

Bản án số: 03/2019/KDTM-ST

Ngày: 19-7-2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Quốc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLST-KDTM ngày 24 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2019/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP XNK VN. Địa chỉ trụ sở: Đường LTT, phường BN, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Trần Nhật T sinh năm 1981. Nơi cư trú: KV LT, phường TN, quận TN, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền - Văn bản ủy quyền số 01F/2019/EIBTĐO/UQ-GĐ ngày 02/01/2019 “có mặt”

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H sinh năm 1974 và bà Cao Thị T sinh năm 1974 – Chủ doanh nghiệp tư nhân HP. Nơi cư trú: Ấp TQ 1, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ “vắng mặt”

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Hoàng P sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp TQ 1, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 03 tháng 01 năm 2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Trần Nhật T trình bày:

Ngày 13/6/2017, Ngân hàng TMCP XNK VN với ông Nguyễn Văn H và bà Cao Thị T ký kết Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201700200 ngày 13/6/2017. Theo đó, Ngân hàng cho vợ chồng ông H vay số tiền 3.500.000.000 đồng, mục đích vay kinh doanh lúa gạo. Thời hạn vay 05 tháng, lãi suất vay 9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay.

Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng trên, vợ chồng ông H ký với Ngân hàng các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất sau:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 139/2014/EIBTĐO-TNO/TC 25/12/2014. Theo đó, vợ chồng ông H thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất sau:

+ Thửa đất số 125, tờ bản đồ số 04, diện tích 1.685m², loại đất T (150m²), LNK (1535m²); thửa đất 126, tờ bản đồ số 04, diện tích 6.490m², loại đất 2L, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000201 cấp ngày 08/10/1997 do bà Cao Thị T đứng tên (Hồ sơ cấp giấy chỉnh lý trang sau số 002607 ngày 23/4/2014). Đất tọa lạc tại ấp TL, xã TT, huyện CD, thành phố Cần Thơ.

+ Thửa đất số 624, tờ bản đồ số 04, diện tích 4.529m², loại đất LUA, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00129 cấp ngày 05/6/2003 do bà Cao Thị T đứng tên (Hồ sơ cấp giấy chỉnh lý trang sau số 002607 ngày 23/4/2014). Đất tọa lạc tại ấp TL, xã TT, huyện CD, thành phố Cần Thơ.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 140/2014/EIBTĐO-TNO/TC 25/12/2014. Theo đó, vợ chồng ông H thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất sau:

+ Thửa đất số 1495, tờ bản đồ số 03, diện tích 160m², đất sản xuất kinh doanh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00789 cấp ngày 12/12/2007 do bà Cao Thị T đứng tên (Hồ sơ cấp giấy chỉnh lý trang sau số 002591 ngày 17/4/2014). Đất tọa lạc tại ấp TQ 1, xã TH, huyện CD, thành phố Cần Thơ.

+ Thửa đất số 1731, tờ bản đồ số 03, diện tích 409m², đất trồng cây lâu năm, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00180 cấp ngày 17/10/2005 do bà Cao Thị T đứng tên (Hồ sơ cấp giấy chỉnh lý trang sau số 002591 ngày 17/4/2014). Đất tọa lạc tại ấp TQ 1, xã Th, huyện CD, thành phố Cần Thơ.

+ Thửa đất số 1888, tờ bản đồ số 03, diện tích 973m², đất trồng cây lâu năm, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02401 cấp ngày 14/02/2014 do ông Nguyễn Văn H đứng tên. Đất tọa lạc tại ấp TQ 1, xã Th, huyện CD, thành phố Cần Thơ.

+ Thửa đất số 1327, diện tích 8.007m², thửa đất số 448, diện tích 7.842m², tờ bản đồ số 03, đất 2L, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00054 cấp ngày 10/12/2002 do bà Cao Thị T đứng tên (Hồ sơ cấp giấy chỉnh lý trang sau số 002606 ngày 23/4/2014). Đất tọa lạc tại ấp TL 2, xã TH, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng vợ chồng ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, khoản nợ đã chuyển quá hạn. Ngân hàng nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông H thanh toán nợ nhưng vợ chồng ông H không thực hiện. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông H phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi tổng cộng là 3.972.062.500 đồng. Nếu vợ chồng ông H không thực hiện nghĩa

vụ trả nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Quá trình tố tụng bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông H thừa nhận vợ chồng ông có ký các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng. Số tiền vay và tiền lãi vợ chồng ông còn nợ Ngân hàng và tài sản thế chấp để đảm bảo nợ vay đúng như người đại diện của Ngân hàng trình bày. Sở dĩ vợ chồng ông chưa trả được nợ là do thời gian qua việc làm ăn kinh doanh thua lỗ nên không có khả năng thanh toán. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông phải trả số tiền vốn và lãi với số tiền 3.972.062.500 đồng vợ chồng ông đồng ý, nhưng đề nghị Ngân hàng cho ông tự bán tài sản để thanh toán nợ.

Quá trình tố tụng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Vụ kiện không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Người đại diện của Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông H phải trả cho Ngân hàng số tiền 3.972.062.500 đồng. Trong đó, vốn gốc là 3.500.000.000 đồng, tiền lãi 472.062.500 đồng (lãi tính đến ngày 19/7/2019). Ngoài ra, Ngân hàng còn yêu cầu vợ chồng ông H tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán tất nợ. Trường hợp vợ chồng ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của vợ chồng để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Cao Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng P vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Cao Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP XNK VN số tiền 3.972.062.500 đồng (bao gồm vốn gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn). Nếu vợ chồng ông H không trả thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông H trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, tranh chấp trên được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Tòa án nhân dân

huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về việc tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn H, bà Cao Thị T là bị đơn, không có yêu cầu phản tố. Anh Nguyễn Hoàng P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tiền vốn vay: Vợ chồng ông H vay của Ngân hàng TMCP XNK VN số tiền gốc 3.500.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201700200 ngày 13/6/2017. Quá trình vay vợ chồng ông H không trả tiền vốn, chỉ trả được 04 tháng tiền lãi. Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở yêu cầu trả nợ nhưng vợ chồng ông H vẫn không thanh toán, số nợ trên đã chuyển nợ quá hạn. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông H trả nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

[2.2] Về tiền lãi: Theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng, lãi suất cho vay đối với hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201700200 ngày 13/6/2017 tính theo từng lần giải ngân theo quy định tại khế ước nhận nợ xác định lãi suất cho vay là 9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay.

Xét thấy, việc các bên thỏa thuận về lãi trong hạn, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là đúng pháp luật phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 11; Điều 24, Điều 25 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng (*được ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước*). Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Theo bảng kê chiết tính tiền vay chi tiết thì tính đến ngày 19/7/2019 tổng số nợ gốc và nợ lãi mà vợ chồng ông H còn nợ Ngân hàng số tiền là 3.972.062.500 đồng, đối chiếu với hợp đồng vay, bảng kê chiết tính chi tiết mà Ngân hàng cung cấp số tiền mà vợ chồng ông H nợ là đúng. Do đó cần buộc vợ chồng ông H phải trả cho Ngân hàng TMCP XNK VN số tiền trên là phù hợp.

Đối với tiền phạt chậm trả lãi, theo hợp đồng có thỏa thuận phạt chậm trả lãi là 10% tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Tuy nhiên Ngân hàng không có yêu cầu vợ chồng ông H trả khoản tiền này nên không xem xét.

[2.3] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp. Quá trình tố tụng vợ chồng ông H có ký các hợp đồng thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Vợ chồng ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng là có căn cứ.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H và bà Cao Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 11; Điều 24; Điều 25 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03-02-2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP XNK VN về việc đòi nợ đối với vợ chồng ông Nguyễn Văn H.

Buộc ông Nguyễn Văn H và vợ là Cao Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP XNK VN số tiền 3.972.062.500 đồng. Trong đó, vốn gốc là 3.500.000.000 đồng, lãi trong hạn là 27.125.000 đồng, lãi quá hạn là 444.937.500 đồng (lãi tính đến ngày 19/7/2019).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (20/7/2019), vợ chồng ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu ông Nguyễn Văn H và bà Cao Thị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 139/2014/EIBTĐO-TNO/TC 25/12/2014 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 140/2014/EIBTĐO-TNO/TC 25/12/2014 để thu hồi nợ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Cao Thị T phải nộp 111.441.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP XNK VN được nhận lại 53.255.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 001352 ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CD, thành phố Cần Thơ.

Án xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKS nhân dân huyện CĐ;
- Chi cục THA dân sự huyện CĐ;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Viễn